**Trường: THCS ĐIỀN XÁ Họ tên giáo viên: Nguyễn Thị Quế**

 **Tổ: KHTN**

**Tiết 31+32: Tên bài kiểm tra: Kiểm tra giữa kì I**

**Bộ sách: Cánh diều Thời gian: 60 phút**

**I. MỤC TIÊU**

1. Về năng lực

– Nêu được các quy định an toàn khi học trong phòng thực hành.

– Trình bày được vai trò của Khoa học tự nhiên trong cuộc sống.

– Biết cách sử dụng kính lúp và kính hiển vi quang học.

– Dựa vào các đặc điểm đặc trưng, phân biệt được vật sống và vật không sống.

– Phân biệt được các kí hiệu cảnh báo trong phòng thực hành.

- Nêu được cách đo, đơn vị đo và dụng cụ thường dùng để đo khối lượng của một vật.

– Phát biểu được: Nhiệt độ là số đo độ “nóng”, “lạnh” của vật.

– Nêu được sự nở vì nhiệt của chất lỏng được dùng làm cơ sở để đo nhiệt độ.

- Ước lượng được khối lượng, chiều dài, thời gian, nhiệt độ trong một số trường hợp đơn giản.

– Thực hiện đúng thao tác để đo được chiều dài (khối lượng, thời gian, nhiêt độ) bằng thước (cân đồng hồ, đồng hồ, nhiệt kế) *(không yêu cầu tìm sai số).*

- Dùng thước (cân, đồng hồ) để chỉ ra một số thao tác sai khi đo và nêu được cách khắc phục một số thao tác sai đó.

- Nêu được một số tính chất của chất (tính chất vật lí, tính chất hoá học).

– Đưa ra được một số ví dụ về một số đặc điểm cơ bản ba thể của chất.

- Nêu được tầm quan trọng của oxygen đối với sự sống, sự cháy và quá trình đốt nhiên liệu.

- Nêu được thành phần của không khí (oxygen, nitơ, carbon dioxide (cacbon đioxit), khí hiếm, hơi nước).

- Nêu được một số biện pháp bảo vệ môi trường không khí.

– Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số vật liệu thông dụng trong cuộc sống và sản xuất như kim loại, nhựa, gỗ, cao su,gốm, thuỷ tinh,...

– Trình bày được sơ lược về an ninh năng lượng

- Thu thập dữ liệu, phân tích, thảo luận, so sánh để rút ra được kết luận về tính chất của một số vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu, lương thực - thực phẩm.

2. Về phẩm chất:

- Phát triển phẩm chất trách nhiệm và trung thực cho học sinh.

**II. YÊU CẦU**

1.Giáo viên: Chuẩn bị đề kiểm tra

2. Học sinh:Ôn tập các nội dung đã học

**III. TIẾN TRÌNH**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Hoạt động** | **Tên bài kiểm tra** | **Phương pháp đánh giá** | **Công cụ đánh giá** |
| 1 | 45 phút | Kiểm tra giữa kì I | Kiểm tra viết | Bài kiểm tra (TN+ TL) |
| 2 | 15 phút/45 phút | Kiểm tra giữa kì I | Kiểm tra viết | Bài kiểm tra (TN+ TL) |
| 30 phút | Chữa bài kiểm tra |  |  |

**1. Khung ma trận**

- Thời điểm kiểm tra: Tuần 8

- Thời gian làm bài:60 phút

- Hình thức kiểm tra: Kết hợp trắc nghiệm(40%) và tự luận(60%)

- Cấu trúc:

- Mức độ đề:40% nhận biết, 30% thông hiểu, 20% vận dụng thấp, 10% vận dụng cao

- Phần trắc nghiệm: 4 điểm ( gồm 16 câu, trong đó có 12 câu nhận biết, 4 câu thông hiểu, mỗi câu 0,25 điểm)

- Phần tự luận: 6 điểm (nhận biết: 1 điểm, thông hiểu: 2 điểm, vận dụng: 2 điểm, vận dụng cao: 1 điểm)

- Khung ma trận:

| **Chủ đề** | **MỨC ĐỘ** | **Tổng số câu** | **Điểm số** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* |
| *1. Giới thiệu về khoa học tự nhiên dụng cụ đo và an toàn thực hành (7 tiết)* | 1  | **3** |  | **1** |  |  |   |  | 1 | 4 | 2 |
| *2. Các phép đo(10 tiết)* |   | **2** | 2 | **2** |  |  |   |  | 2 | 4 | 3 |
| *3. Các thể của chất( 5 tiết)* |  | **2** |  |  | 1 |  |  |  | 1 | 2 | 1,5 |
| *4. Oxygen (oxi) và không khí. (3 tiết)* |   | **2** |  |  |  |  | 1  |  | 1 | 2 | 1,5 |
| *5. Một số vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu, lương thực, thực phẩm thông dụng; tính chất và ứng dụng của chúng. (7 tiết)* |  | **3** |  | **1** | 1  |  |   |  | 1 | 4 | 2 |
| **Số câu** | **1** | **12** | **2** | **4** | **2** | **0** | **1** | **0** | 6 | 16 | 10,00 |
| **Điểm số** | **1,0** | **3,0** | **2,0** | **1,0** | **2,0** | **0** | **1,0** | **0** | **6,0** | **4,0** | **10** |
| **Tổng số điểm** | **4,0 điểm** | **3,0 điểm** | **2,0 điểm** | **1,0 điểm** | **10 điểm** | **10 điểm** |

**b) Bản đặc tả**

| **Nội dung** | **Mức độ** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số ý TL/số câu hỏi TN** | **Câu hỏi** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TL(Số ý) | TN(Số câu) | TL(Số ý) | TN(Số câu) |
| ***1. Mở đầu (7 tiết)*** | **1** | **4** |  |  |
| - Giới thiệu về Khoa học tự nhiên. Các lĩnh vực chủ yếu của Khoa học tự nhiên- Giới thiệu một số dụng cụ đo và quy tắc an toàn trong phòng thực hành | **Nhận biết** |  |  |  |  |  |
| – Nêu được khái niệm Khoa học tự nhiên. |  | **1** |  | **C1** |
| – Nêu được các quy định an toàn khi học trong phòng thực hành. |  | **1** |  | **C3** |
| – Trình bày được cách sử dụng một số dụng cụ đo thông thường khi học tập môn Khoa học tự nhiên, các dụng cụ: đo chiều dài, đo thể tích, kính lúp, kính hiểm vi,...). |  |  |  |  |
| – Biết cách sử dụng kính lúp và kính hiển vi quang học. |  | **1** |  | **C16** |
| – Trình bày được vai trò của Khoa học tự nhiên trong cuộc sống. | **1** |  |  | **C17** |
| **Thông hiểu** |  |  |  |  |  |
| – Phân biệt được các lĩnh vực Khoa học tự nhiên dựa vào đối tượng nghiên cứu. |  | **1** |  | **C2** |
| – Dựa vào các đặc điểm đặc trưng, phân biệt được vật sống và vật không sống. |  |  |  |  |
| **Vận dụng**  |  |  |  |  |  |
| – Phân biệt được các kí hiệu cảnh báo trong phòng thực hành. |  |  |  |  |
| – Đọc và phân biệt được các hình ảnh quy định an toàn phòng thực hành. |  |  |  |  |
| ***2. Các phép đo (10 tiết)*** | **2** | **4** |  |  |
| - Đo chiều dài, khối lượng và thời gian- Thang nhiệt độ Celsius, đo nhiệt độ | **Nhận biết** |  |  |  |  |  |
| - Nêu được cách đo chiều dài, khối lượng, thời gian. |  |  |  |  |
| - Nêu được đơn vị đo chiều dài, khối lượng, thời gian. |  | **1** |  | **C5** |
| - Nêu được dụng cụ thường dùng để đo chiều dài, khối lượng, thời gian. |  | **1** |  | **C9** |
| – Phát biểu được: Nhiệt độ là số đo độ “nóng”, “lạnh” của vật. |  |  |  |  |
| – Nêu được cách xác định nhiệt độ trong thang nhiệt độ Celsius. |  |  |  |  |
| – Nêu được sự nở vì nhiệt của chất lỏng được dùng làm cơ sở để đo nhiệt độ. |  |  |  |  |
| **Thông hiểu** |  |  |  |  |  |
| - Lấy được ví dụ chứng tỏ giác quan của chúng ta có thể cảm nhận sai một số hiện tượng (chiều dài, khối lượng, thời gian, nhiệt độ) |  |  |  |  |
| – Hiểu được tầm quan trọng của việc ước lượng trước khi đo.  | **2** |  |  | **C18** |
| - Ước lượng được khối lượng, chiều dài, thời gian, nhiệt độ trong một số trường hợp đơn giản. |  | **1** |  | **C4** |
| **Vận dụng**  |  |  |  |  |  |
| . – Thực hiện đúng thao tác để đo được chiều dài (khối lượng, thời gian, nhiêt độ) bằng thước (cân đồng hồ, đồng hồ, nhiệt kế) *(không yêu cầu tìm sai số).* |  | **1** |  | **C6** |
| **Vận dụng bậc cao** | - Dùng thước (cân, đồng hồ) để chỉ ra một số thao tác sai khi đo và nêu được cách khắc phục một số thao tác sai đó. |  |  |  |  |
| ***3. Các thể (trạng thái) của chất. (5tiết)*** | **1** | **2** |  |  |
| - Sự đa dạng của chất- Tính chất và sự chuyển thể của chất. | **Nhận biết** | - Nêu được sự đa dạng của chất (chất có ở xung quanh chúng ta, trong các vật thể tự nhiên, vật thể nhân tạo, vật vô sinh, vật hữu sinh...). |  |  |  |  |
| - Trình bày được một số đặc điểm cơ bản ba thể (rắn; lỏng; khí) thông qua quan sát. |  | **1** |  | **C13** |
| - Đưa ra được một số ví dụ về một số đặc điểm cơ bản ba thể của chất. |  |  |  |  |
| - Nêu được một số tính chất của chất (tính chất vật lí, tính chất hoá học). |  |  |  |  |
| - Nêu được khái niệm về sự nóng chảy; sự sôi; sự bay hơi; sự ngưng tụ, đông đặc.- Trình bày được quá trình diễn ra sự chuyển thể (trạng thái): nóng chảy, đông đặc; bay hơi, ngưng tụ; sôi. |  | **1** |  | **C10** |
| **Vận dụng** | - Tiến hành được thí nghiệm về sự chuyển thể (trạng thái) của chất. | **1** |  |  | **C20** |
| ***4.Oxygen (oxi) và không khí( 3 tiết)*** | **1** | **2** |  |  |
| Oxygen (oxi***)*** và không khí | **Nhận biết:** | - Nêu được một số tính chất của oxygen (trạng thái, màu sắc, tính tan, ...). |  | **1** |  | **C15** |
| - Nêu được tầm quan trọng của oxygen đối với sự sống, sự cháy và quá trình đốt nhiên liệu. |  |  |  |  |
| - Nêu được thành phần của không khí (oxygen, nitơ, carbon dioxide (cacbon đioxit), khí hiếm, hơi nước). |  | **1** |  | **C14** |
| - Trình bày được vai trò của không khí đối với tự nhiên. |  |  |  |  |
| - Trình bày được sự ô nhiễm không khí: các chất gây ô nhiễm, nguồn gây ô nhiễm không khí, biểu hiện của không khí bị ô nhiễm. |  |  |  |  |
| - Nêu được một số biện pháp bảo vệ môi trường không khí. |  |  |  |  |
| **Vận dụng:** | - Tiến hành được thí nghiệm đơn giản để xác định thành phần phần trăm thể tích của oxygen trong không khí. | **1** |  |  | **C21** |
| ***5. Một số vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu, lương thực, thực phẩm thông dụng; tính chất và ứng dụng của chúng (7 tiết)*** | **1** | **4** |  |  |
|  |  | **1** | **4** |  |  |
| Một số vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu, lương thực, thực phẩm thông dụng; tính chất và ứng dụng của chúng | **Nhận biết:** | - Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu, lương thực, thực phẩm thông dụng trong cuộc sống và sản xuất như:+ Một số vật liệu (kim loại, nhựa, gỗ, cao su, gốm, thuỷ tinh, ...);+ Một số nhiên liệu (than, gas, xăng dầu, ...); sơ lược về an ninh năng lượng;+ Một số nguyên liệu (quặng, đá vôi, ...);+ Một số lương thực - thực phẩm. |  | **1** **1** |  | **C7****C12** |
| - Nêu được cách sử dụng một số nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu an toàn, hiệu quả và bảo đảm sự phát triển bền vững. |  | **1** |  | **C8** |
| **Thông hiểu:** |  |  |  |  |  |
| – Thu thập dữ liệu, phân tích, thảo luận, so sánh để rút ra được kết luận về tính chất của một số vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu, lương thực – thực phẩm. |  | **1** |  | **C11** |
| **Vận dụng**  | - Đề xuất được phương án tìm hiểu về một số tính chất (tính cứng, khả năng bị ăn mòn, bị gỉ, chịu nhiệt, ...) của một số vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu, lương thực - thực phẩm thông dụng. | **1** |  |  | **C19** |

**c) Đề kiểm tra**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ 1 NĂM HỌC 2022-2023**

**MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN LỚP 6**

Thời gian làm bài 60 phút

**A. TRẮC NGIỆM: 4,0 điểm**

*Chọn phương án trả lời đúng cho các câu sau:*

**Câu 1**. Người chuyên nghiên cứu khoa học tự nhiên được gọi là:

A. Nhà khoa học B. Kỹ thuật viên

C. Nghiên cứu viên. D. Nhà sinh học

**Câu 2:**Đối tượng nghiên cứu nào sau đây thuộc lĩnh vực Hóa học?

A. Năng lượng Mặt Trời.

B. Hệ Mặt Trời.

C. Hiện tượng quang hợp.

D. Cánh cửa sắt để ngoài trời một thời gian bị gỉ.

**Câu 3.** Hành động nào sau đây ***không*** phù hợp với các quy tắc an toàn trong phòng thực hành?

A. Chỉ tiến hành thí nghiệm khi có người hướng dẫn.

B. Nếm thử để phân biệt các loại hóa chất.

C. Thu dọn phòng thực hành, rửa sạch tay sau khi đã thực hành xong.

D. Mặc đồ bảo hộ, đeo kính, khẩu trang.

**Câu 4:** Để đo chiều dài sân trường, em sử dụng

A.bước chân. B. thước thẳng. C. thước cuộn. D. thước kẹp.

**Câu 5:**Đơn vị nào sau đây là đơn vị đo khối lượng?

A. Tấn B. Tuần C. Giây D. Ngày

**Câu 6:**Sắp xếp thứ tự các bước dưới đây một cách phù hợp nhất để đo được độ dài của một vật?

(1) Ước lượng độ dài cần đo để chọn thước đo phù hợp.

(2) Đặt thước dọc theo chiều dài cần đo vật, sao cho một đầu của vật thẳng với vạch số 0 của thước.

(3) Đọc và ghi kết quả với vạch chia gần nhất với đầu còn lại của vật.

(4) Đặt mắt nhìn theo hướng vuông góc với cạnh thước ở đầu còn lại của vật. A. (1), (2), (3), (4)

B. (2), (1), (3), (4)

C. (2), (1), (4), (3)

D. (1), (2), (4), (3)

**Câu 7.** Vật liệu nào sau đây là được dùng làm lõi dây điện?

A. Gỗ                   B. Đồng               C. Thủy tinh                 D. Gốm

**Câu 8:**Gạo sẽ cung cấp chất thiết yếu nào nhiều nhất cho cơ thể?

A. Vitamin.                                                 B. Chất đạm.

C. Chất béo.                                       D. Tinh bột.

**Câu 9.** Dụng cụ nào dưới đây **không** dùng để đo chiều dài?

A. thước thẳng. B. thước dây.

C. đồng hồ. D. thước cuộn.

**Câu 10.** Sự nóng chảy là sự chuyển thể từ

A. thể rắn sang thể lỏng của chất.

B. thể lỏng sang thể rắn của chất.

C. từ thể lỏng sang thể khí của chất.

D. từ thể khí sang thể lỏng của chất.

**Câu 11.**  Dựa vào tính chất nào của thủy tinh mà thủy tinh thường được sử dụng làm dụng cụ trong phòng thí nghiệm?

A. Bền với điều kiện môi trường.

B. Không thấm nước và không tác dụng mới nhiều hóa chất.

C. Trong suốt.

D. Tất cả các ý trên.

**Câu 12:**Trong các  thực phẩm dưới đây, loại nào chứa nhiều chất đạm nhất?

A. Thịt.                                                         B. Hoa quả.

C. Rau xanh.                                               D. Hoa quả và rau xanh.

**Câu 13**.Tính chất nào dưới đây là tính chất của đường?

A. Tan trong nước.

B. Có màu trắng

C. Khả năng cháy trong oxygen tạo khí carbon dioxide và nước

D. Là chất rắn ở nhiệt độ phòng

**Câu 14.** Trong không khí, oxygen chiếm bao nhiêu phần trăm thể tích?

A. 1/4 B. 1/20 C. 1/5 D. 1/10

**Câu 15**: Không khí quanh ta có đặc điểm gì?

A. Không có hình dạng và thể tích xác định.

B. Có hình dạng và thể tích xác định.

C. Có hình dạng xác định, không có thể tích xác định.

D. Không có hình dạng xác định, có thể tích xác định

**Câu 16** :Các phát biểu sau, phát biểu nào là phát biểu **không** đúng?

A. Quan sát gân lá cây ta dùng kính lúp.

B. Quan sát tế bào virus ta dùng kính hiển vi.

C. Để đo thể tích hòn đá bỏ lọt bình chia độ ta cần bình chia độ, bình tràn và bình chứa.

D. Để lấy một lượng chất lỏng ta dùng ống hút nhỏ giọt.

**II. TỰ LUẬN: 6 điểm**

**Câu 17** ( 1 điểm) Em hãy nêu vai trò của khoa học tự nhiên trong đời sống?

**Câu 18.**(2,0 điểm)

a) Cho hai dụng cụ đo: Thước có giới hạn đo 30cm, độ chia nhỏ nhất 1mm và thước có giới hạn đo 100cm, độ chia nhỏ nhất 1mm. Em hãy chọn một thước đo thích hợp để đo chiều rộng bàn học của em và giải thích vì sao chọn thước đó.

b) Để thực hiện đo thời gian đi từ cổng trường vào lớp học, em dùng loại đồng hồ nào? Giải thích sự lựa chọn của em.

**Câu 19**. (1,0 điểm): Gas là một chất rất dễ cháy, khi gas trộn lẫn với oxygen trong không khí nó sẽ trở thành một hỗn hợp dễ nổ. Hỗn hợp này sẽ bốc cháy và nổ rất mạnh khi có tia lửa điện hoặc đánh lửa từ bật gas, bếp gas.

a) Chúng ta nên làm gì sau khi sử dụng bếp gas để đảm bảo an toàn?

b) Tại sao nên để bình gas ở nơi thoáng khí?

**Câu 20** (1 điểm)Hình vẽ 6.2 minh họa chu trình của nước trong tự nhiên. Theo em, có những quá trình chuyển thể nào của nước diễn ra trong chu trình này?



**Câu 21.**(1,0 điểm): Em hãy đề xuất một thí nghiệm đơn giản để phân biệt bình chứa khí oxygen với bình chứa khí nito

**d) Hướng dẫn chấm**

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ 1**

**A. TRẮC NGHIỆM: 4 điểm (đúng mỗi câu được 0,25 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **ĐA** | **A** | **D** | **B** | **C** | **A** | **D** | **B** | **D** |
| **Câu** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** |
| **ĐA** | **C** | **A** | **D** | **A** | **A** | **A** | **A** | **C** |

**B. TỰ LUẬN: 6 điểm**

|  |  |
| --- | --- |
| **Đáp án** | **Điểm** |
| **Câu 17. (1 điểm)**KHTN có vai trò + cung cấp thông tin mới và nâng cao sự hiểu biết.  + mở rộng sản xuất và phát triển kinh tế,+ bảo vệ sức khỏe và cuộc sống con người, + bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. | **0,25 điểm****0,25 điểm****0,25 điểm****0,25 điểm** |
| **Câu 18. (2 điểm)**1. Trước khi đo em ước lượng bàn học của em dài khoảng 50cm nên em **c**họn thước đo có giới hạn đo 100cm, độ chia nhỏ nhất 1mm.

Vì chọn thước đo này chỉ cần đo một lần là được kết quả, tránh đo nhiều lần mất thời gian và có thể dẫn đến sai số trong phép cộng các kết quả.1. Em dùng loại đồng hồ bấm giây

Vì khoảng thời gian đi bộ từ cổng trường vào lớp học khá ngắn, nên để đo chính xác thời gian đi từ cổng trường vào lớp học, em dùng loại đồng hồ bấm giây. | **0,5 điểm****0,5 điểm****0,5 điểm****0,5 điểm** |
| **Câu 19. (1,0 điểm)**a) Sau khi sử dụng bếp gas thì nên khoá van an toàn để tránh trường hợp gas bị rò ra ngoài có thể gây cháy nổ.b) Để bình gas nơi thoáng khí đề khi lỡ có rò gas thì khí cũng bay ra xa, làm loãng lượng gas trong không gian nhà bếp và tránh được nguy cơ cháy nổ. | **0,5 điểm****0,5 điểm** |
| **Câu 20.(1 điểm)** Các quá trình chuyển thể trong chu trình của nước:- Nước ở ao, hồ, sông, suối,... bay hơi.- Hơi nước ngưng tụ thành mây.- Nước đóng băng (đông đặc) thành băng tuyết.- Băng tuyết tan chảy (nóng chảy) thành nước. | **0,25 điểm****0,25 điểm****0,25 điểm****0,25 điểm** |
| **Câu 21(1 điểm)**- Đưa que đóm có tàn đỏ lần lượt vào hai lọ đựng khí oxygen và khí nitơ+ Khí nào làm que đóm có tàn đỏ bùng cháy khí đó là khí oxygen + Que đóm tắt là lọ đựng khí nitơ (0,5đ)……….. (Các cách khác) | **0.5 điểm****0.5 điểm** |

**----------**